TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày: 09-01-2020
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Xuân Bình.

Ông Nguyễn Văn Thăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Hứa Văn M, sinh năm 1966 (Có mặt).
Bà Bùi Thị R, sinh năm 1969 (Có mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Từ năm 2014 đến năm 2016, ông M và bà R có tham gia chơi 03 dây hụi do bà C làm đầu thảo, mỗi dây tham gia 01 phần, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi mở ngày 15/9/2014 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng/03 tháng, gồm 13 phần, ông M, bà R hốt hụi với số tiền 14.600.000 đồng,

đóng được 07 kỳ hụi chết, còn nợ lại 05 kỳ với số tiền 10.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 15/9/2017 (âm lịch).

Dây hụi thứ hai: Hụi mở ngày 15/01/2016 (âm lịch), loại hụi 1.000.000 đồng/03 tháng, gồm 13 phần, ông M, bà R hốt hụi với số tiền 7.300.000 đồng, đóng được 02 kỳ hụi chết, còn nợ lại 10 kỳ với số tiền 10.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 15/01/2019 (âm lịch).

Dây hụi thứ ba: Hụi mở ngày 25/5/2016 (âm lịch), loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 14 phần, ông M, bà R hốt hụi với số tiền 9.900.000 đồng, đóng được 04 kỳ hụi chết, còn nợ lại 09 kỳ với số tiền 9.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 25/6/2017 (âm lịch).

Cả 03 dây hụi, ông M, bà R còn nợ lại tiền hụi chết tổng cộng là 29.000.000 đồng. Đến ngày 25/12/2016 (âm lịch), trả được 1.700.000 đồng, nợ lại 27.300.000 đồng. Đến tháng 01 năm 2017, khi hòa giải tại ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, bà R thừa nhận còn nợ bà C số tiền 27.300.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, đồng thời bà R có viết Tờ cam kết cho bà C. Tuy nhiên, từ khi hòa giải và viết cam kết, ông M, bà R chỉ trả được cho bà C 4.900.000 đồng và ngưng không thực hiện cho đến nay. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu ông M, bà R cùng liên đới trả cho bà số tiền 22.400.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Ngoài ra, bà C không có yêu cầu gì khác.

Theo tờ tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn ông Hứa Văn M và bà Bùi Thị R cùng trình bày:

Ông M, bà R thống nhất lời trình bày của bà C về quá trình tham gia chơi hụi giữa các ông bà. Ông M, bà R thừa nhận còn nợ bà C số tiền 22.400.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh ông bà khó khăn nên xin được trả dần số nợ trong 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1, ngày 15/12/2019 (âm lịch), trả 3.000.000 đồng.

Lần 2, ngày 15/02/2020 (âm lịch), trả 8.200.000 đồng.

Lần 3, ngày 15/5/2020 (âm lịch), trả 11.200.000 đồng.

Ngoài ra, ông M, bà R không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bà C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông M, bà R thay đổi về thời gian trong phương án trả nợ, cụ thể:

Lần 1, ngày 25/12/2019 (âm lịch), trả 3.000.000 đồng.

Lần 2, ngày 30/02/2020 (âm lịch), trả 8.200.000 đồng.

Lần 3, ngày 30/4/2020 (âm lịch), trả 11.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc ông M và bà R cùng liên đới trả cho bà C số tiền 22.400.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét giao dịch hụi giữa bà C với ông M, bà R xảy ra trước khi Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên giao dịch đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật Dân sự năm 2015 nên căn cứ vào Điều 688 về điều khoản chuyển tiếp, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về hợp đồng dân sự tại Điều 471 và Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C yêu cầu ông M, bà R liên đới trả số tiền là 22.400.000 đồng xuất phát từ giao dịch hụi giữa các ông bà từ năm 2014 đến năm 2016. Các dây hụi đã kết thúc và ông M, bà R còn nợ lại tiền hụi chết. Ông M, bà R thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà C làm thảo hụi từ năm 2014 đến năm 2016 đúng như bà C trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử xác định giao dịch hụi giữa các bên là có thật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà C đã cung cấp cho Tòa án 01 "Tờ cam kết" không thể hiện thời gian có chữ ký của bà Bùi Thị R và bà Nguyễn Thị C. Nội dung Tờ cam kết thể hiện bà R có nợ bà C số tiền 27.300.000 đồng, hứa trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra, còn có Biên bản về việc giải quyết tiền hụi ngày 15/01/2017 tại ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, khi hòa giải có bà C, bà Mỹ cùng tham gia. Biên bản hòa giải thể hiện nội dung giống với Tờ cam kết, bà R thừa nhận còn nợ bà C số tiền 27.300.000 đồng, hứa trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Bà C thừa nhận, ông M, bà R đã trả được cho bà 4.900.000 đồng, chỉ còn nợ lại 22.400.000 đồng. Mặt khác, tại Tờ tự khai và trong suốt quá trình tố tụng, ông M và bà R đều thừa nhận ông bà còn nợ bà C số tiền 22.400.000 đồng. Mặc dù, quá trình giao dịch hụi, Tờ cam kết và kết quả hòa giải cơ sở chỉ có bà R tham gia nhưng mục đích tham gia hụi nhằm trang trãi cho cuộc sống gia đình; đồng thời ông M đồng ý cùng bà R liên đới trả tiền cho bà C. Vì vậy, bà C yêu cầu ông M, bà R cùng trả số tiền 22.400.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Bà C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Ông M, bà R yêu cầu được trả dần số nợ nhưng không được bà C đồng ý. Xét việc xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên tự thỏa thuận. Mặt khác, các dây hụi đã kết thúc, ông M, bà R nợ lại tiền

hụi chết, đến tháng 01 năm 2017 khi hòa giải tại cơ sơ, bà C tạo điều kiện cho ông M, bà R trả dần số nợ, tuy nhiên ông bà chỉ trả được 4.900.000 đồng và kéo dài cho đến nay. Việc ông M, bà R chậm thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên có quyền do đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà C được chấp nhận nên ông M và bà R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39 147, 235, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 288, 357, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Buộc ông Hứa Văn M và bà Bùi Thị R có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 22.400.000 đồng *(Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng)*, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí:

Ông Hứa Văn M và bà Bùi Thị R phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.120.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị C được hoàn lại tạm ứng án phí đã nộp số tiền 560.000 đồng theo biên lai thu số 0016046 ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thơm